

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thanh;
- Ông Trần Thế Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn Dh, sinh năm 1993, nơi sinh: X - An Giang; nơi cư trú: Ấp Phước Thọ, xã D, huyện Ap, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Hẻm 28, tổ 01, khóm X, phường V, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1967; anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/11/2019 Công an xã D quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Trọng Hiếu, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 05, khóm V, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn E, sinh năm 1995; vắng mặt.
- Đặng Văn F, sinh năm 1975; vắng mặt.
- Khúc Thành Tu, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố X và Công an phường Ns, thành phố X, kiểm tra trại nuôi gà của Nguyễn Trọng Hiếu thuộc tổ 21, khóm V, phường Ns, thành phố X, phát hiện bắt quả tang Huỳnh Tấn Dh, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 02 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, chứa tinh thể màu trắng. Dh khai ma túy đá, mua của người thanh niên tên Thái (không rõ lai lịch), giá 500.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Tấn Dh: 02 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, chứa tinh thể màu trắng (giám định ma túy Methamphetamine); 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng, trên nắp có 02 lỗ, gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 bật lửa; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Kết luận giám định số: 283/KLGT-PC09 (MT) ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2854 gam.

Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Huỳnh Tấn Dh về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 133/CT-VKSCĐ ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Huỳnh Tấn Dh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, khoảng 08 giờ ngày 10/10/2021, Dh điện thoại cho E đến trại gà của Hiếu để phụ tiếp chăm sóc gà, E đồng ý; khoảng 10 giờ sau khi tắm gà xong Dh lấy ma túy trong hộp sữa ra cùng sử dụng với E thì bị Công an bắt quả tang. Ma túy có được là do Dh mua trước đó vài ngày của Thái không rõ lai lịch, với giá 500.000 đồng, cất giấu để sử dụng dần. Dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa là của bị cáo. Riêng 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S là của Hiếu cho bị cáo dùng để liên lạc chăm sóc gà, không dùng để liên lạc mua ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình làm công dân tốt có ích cho xã hội; trong thời gian tạm giam bị cáo đã hối hận về hành vi của mình.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Dh từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; 01 bật lửa cùng dụng cụ sử dụng ma túy; đối với điện thoại Iphone 6S không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho Nguyễn Trọng Hiếu.

Đối với những người tên Ngân, Thái không rõ lai lịch chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm về hành vi chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Tấn Dh đối với điện thoại di động của Ngân đã đem cầm và hành vi bán ma túy của Thái, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý Dh, Thái theo luật định. Nguyễn Văn E có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố X; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Trọng Hiếu; người làm chứng Nguyễn Văn E, Đặng Văn F, Khúc Thành Tu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/10/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/10/2021, Kết luận giám định số 283/KLGT-PC09 (MT) ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy loại loại Methamphetamine có khối lượng 0,2854 gam. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần nhân dân lao động nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 bậc lửa cùng với bình sử dụng ma túy là của bị cáo dùng để sử dụng ma túy, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S bị cáo Dh khai không sử dụng để mua ma túy; Hiếu khai đưa điện thoại cho Dh để liên lạc chăm sóc gà. Ngoài lời khai này thì không có căn cứ khác chứng minh bị cáo dùng điện thoại để mua ma túy vì vậy không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó Kiểm sát viên đề nghị trả lại cho Nguyễn Trọng Hiếu là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên Ngân không rõ lai lịch chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm về hành vi chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Tấn Dh (đã đem cầm điện thoại di động của Ngân); đối với người tên Thái không rõ lai lịch chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm về hành vi bán ma túy của Thái Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý Dh, Thái theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Riêng Nguyễn Văn E có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Tấn Dh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn Dh: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 10/10/2021 (*ngày mười, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 283/KLGT-PC09 (MT) ngày 15/10/2021, in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang, các chữ ký ghi tên: Trần Phương Chúng, Nguyễn Đăng Khoa; 01 (một) bình sử dụng ma túy bằng nhựa

trong suốt nắp đây màu trắng, có gắn nổ thủy tinh trong suốt và đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01(một) hộp quẹt ga.

Trả lại cho Nguyễn Trọng Hiếu: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc. Ốp lưng màu xanh, số Imei: 353268073848679 đã qua sử dụng (mã màn hình 5545).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Dh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương